TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/DS-ST
Ngày: 13/4/2023
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ly;

2. Ông Tô Ngọc Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị T2, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Phước Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 396/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2022 về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ; trụ sở chính: 130 Phan Đăng Lưu, Phường P, quận N, T1 phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ chỉ phòng giao dịch: Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch C; địa chỉ: 06A Nguyễn Hữu Cảnh, thị trấn C, huyện CM, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Thanh T - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Hữu T1 - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh An Giang - Phòng giao dịch C; địa chỉ: 06A Nguyễn Hữu Cảnh, thị trấn C, huyện CM, tỉnh An Giang (theo Quyết định số 163/QĐ-DAB-HĐQT-PC ngày 08/8/2022).

Người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: ông Nguyễn Hữu T1 - Chức vụ: nhân viên Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh An Giang - Phòng giao dịch C (theo văn bản ủy quyền ngày 28/12/2022); có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1971; nơi cư trú: ấp Thị 2, thị trấn ML, huyện CM, tỉnh An Giang; vắng mặt (có đơn đề nghị vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Chị Châu Thị Hồng S1, sinh năm 1994; nơi cư trú: ấp Thị 2, thị trấn ML, huyện CM, tỉnh An Giang; vắng mặt (có đơn đề nghị vắng mặt);

3.2. Hội Liên hiệp phụ nữ thị trấn ML, huyện CM, tỉnh An Giang; do bà Nguyễn Thị Thanh T2 - Chức vụ: Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ đại diện; địa chỉ: thị trấn ML, huyện CM, tỉnh An Giang; vắng mặt (có đơn đề nghị vắng mặt);

3.3. Bà Lê Thị P, sinh 1959; nơi cư trú: khóm Thị 2, thị trấn ML, huyện CM, tỉnh An Giang; vắng mặt (có đơn đề nghị vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày, ngày 25/01/2021 bà Nguyễn Thị S có vay của Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch C (Su đây gọi tắt là Ngân hàng) số tiền vốn 20.000.000đồng, hình thức vay trả góp vốn, lãi suất tính trên dư nợ ban đầu là 10%/ năm, quá hạn 15%/ năm; thời hạn vay 12 tháng (từ ngày 25/01/2021 đến ngày 25/01/2022), phương thức thanh toán: nợ gốc và lãi vay trả góp liên tục 12 kỳ cụ thể: 11 kỳ trả 1.840.000đồng, kỳ cuối trả 1.760.000đồng. Do bà Nguyễn Thị S vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 25/01/2022 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu Sng nợ quá hạn.

Ngân hàng yêu cầu, bà Nguyễn Thị S có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số nợ còn thiếu (gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn, vốn, phí thường niên duy trì thẻ theo hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00699850/0133761601T21056 ngày 25/01/2021; trường hợp bà Nguyễn Thị S không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng TMCP Đ thì chị Châu Thị Hồng S1 phải trả nợ thay cho bà Nguyễn Thị S cho đến khi hết nợ vay tại ngân hàng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị S tại biên bản ghi nhận lời khai ngày 03/3/2023 trình bày, xác nhận có vay tiền Ngân hàng với số tiền 20.000.000 đồng, Su khi vay có thực hiện đóng vốn, lãi thông qua bà Lê Thị P, bà P giúp bà nộp lại cho Ngân hàng, nhưng Su dịch Covid-19 việc buôn bán khó khăn, nên không còn khả năng trả dần, bà mới thực hiện đóng được 07 kỳ, công nhận số tiền nợ gốc, lãi theo quy định, riêng đối phí thường niên duy trì thẻ bà không biết phí này, bà đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện trả dần hàng tháng; đồng thời đề nghị vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Châu Thị Hồng S1 thừa nhận vào năm 2021, có ký bảo lãnh cho bà Nguyễn Thị S (mẹ bà S1) vay tiền của Ngân hàng Đ, nhưng hiện nay, kinh tế khó khăn nên chưa trả được, do bà S đi vắng nên bà S1 sẽ thông báo lại cho bà S. Bà S1 xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

- Bà Lê Thị P hỗ trợ cho Tổ vay, có đi thu tiền của bà Nguyễn Thị S 04 kỳ từ tháng 02 – 5/2021, từ tháng 6/2021, bà S không ngưng thanh toán, đến tháng 01, 02/2022 thu được thêm 02 kỳ nữa. Số tiền thu nêu trên bà đã giao cho Ngân hàng Đ. Đến nay, bà S vẫn còn nợ Ngân hàng, bà P đề nghị vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

- Nguyễn Thị Thanh T2 trình bày: Năm 2021, Ban chấp hành Hội liên hiệp phụ nữ thị trấn Mỹ Luông có liên kết với Ngân hàng Đ, giới thiệu T1 viên phụ nữ thị trấn vay vốn. Trong đó, có bà Nguyễn Thị S, vay 20.000.000 đồng, để tạo điều kiện, đã ủy quyền cho Tổ trưởng thực hiện việc thu tiền vốn, lãi cho Ngân hàng. Hiện nay, bà S còn nợ Ngân hàng 05 kỳ nợ gốc và lãi chưa thanh toán, đại diện Hội liên hiệp phụ nữ đề nghị vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa,

- Đại diện Ngân hàng trình bày, đề nghị rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính phí thường niên duy trì thẻ, rút một phần đối với yêu cầu trả nợ gốc, do bà S trong giai đoạn chuẩn bị xét xử đã trả được một phần nợ gốc với số tiền 1.000.000 đồng; không chấp nhận yêu cầu trả nợ dần hàng tháng theo yêu cầu của bà S; bổ sung bảng kê tính lãi, ngoài ra không bổ sung tài liệu, chứng cứ nào khác.

- Bà S, bà S1, bà P và đại diện Hội liên hiệp phụ nữ thị trấn Mỹ Luông vắng mặt do có đơn đề nghị vắng mặt, nên không ghi nhận ý kiến tại phiên tòa, các đương sự vắng mặt cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành theo quy định tại các Điều 70, 71 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, ngươi có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Công nhận hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Đ và bà Nguyễn Thị S.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ.

- Buộc bà Nguyễn Thị S trả số tiền 9.811.328 đồng, trong đó: vốn 7.761.024 đồng; lãi trong hạn 358.976 đồng; lãi quá hạn 1.691.383 đồng. Trong trường hợp bà Nguyễn Thị S không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì bà Châu Thị Hồng S1 phải trả nợ thay bà Nguyễn Thị S cho đến khi hết nợ.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ gốc là 1.000.000 đồng, đình chỉ yêu cầu khởi kiện về phí thường niên duy trì thẻ.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 335, 336, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vốn, lãi cho vay theo hình thức hợp đồng tín dụng; bị đơn đang cư trú tại huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, các đương sự khi giao kết hợp đồng không có mục đích lợi nhuận, nên quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g, h khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về thủ tục tố tụng, sự vắng mặt của đương sự*: Tòa án đã triệu tập đương sự hợp lệ. Tuy nhiên, các đương sự đều có ý kiến vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về việc ủy quyền tham gia tố tụng: Ngân hàng ủy quyền cho ông T1 tham gia tố tụng phù hợp với quy định tại Điều 85, 86 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên ông T1 có đầy đủ các quyền, nghĩa vụ đương sự theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng:*

Ngày 25/01/2021, bà Nguyễn Thị S có ký Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (có đối tác liên kết) số 00699850/0133761601T21056 với Ngân hàng TMCP Đ để vay số tiền 20.000.000 đồng; thỏa thuận về lãi suất: 10%/năm, lãi suất quá hạn: 15%/năm; thời hạn 12 tháng (từ ngày 25/01/2021 đến ngày 25/01/2022), phương thức thanh toán: nợ gốc và lãi vay được bên vay trả góp liên tục 12 kỳ, cụ thể: 11 kỳ trả mỗi kỳ 1.840.000 VND, kỳ cuối trả 1.760.000 đồng. Biện pháp đảm bảo, tín chấp có bảo lãnh. Do bà S vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 04/11/2022, nên việc Ngân hàng chuyển khoản vay Sng nợ quá hạn là phù hợp với thỏa thuận tại hợp đồng, bà S cũng công nhận việc vi phạm nghĩa

vụ thanh toán, do Su dịch Covid-19 gặp khó khăn về kinh tế, nên không thực hiện việc thanh toán nợ đúng hạn.

Xét thấy, việc giao kết hợp đồng giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, có lập văn bản, Su khi giao kết Ngân hàng đã thực hiện giải ngân đầy đủ số tiền 20.000.000 đồng, bà S thừa nhận việc ký kết hợp đồng, thừa nhận nợ. Vì vậy, việc bà S chậm thanh toán đã ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu bà S phải có nghĩa vụ thanh toán là phù hợp, bà S yêu cầu được trả nợ dần hàng tháng, nhưng đại diện Ngân hàng không chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện, buộc bà S phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền tạm tính đến ngày xét xử là 9.811.383 đồng (trong đó: vốn: 7.761.024 đồng, lãi trong hạn: 358.976 đồng, lãi quá hạn: 1.691.383 đồng), trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bà S có thanh toán được 1.000.000 đồng tiền nợ gốc, bà S có đề nghị trả dần nhưng Ngân hàng không có cơ sở chấp nhận; trong trường hợp bà Nguyễn Thị S không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì bà Châu Thị Hồng S1 phải trả nợ thay bà Nguyễn Thị S cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính phí thường niên duy trì thẻ, cũng như rút một phần đối với nợ gốc, với số tiền 1.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử thống nhất đình chỉ yêu cầu về yêu cầu tính phí thường niên duy trì thẻ và 1.000.000 đồng đối với một phần nợ vốn.

[2.2] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (có đối tác liên kết) số 00699850/0133761601T21056 ngày 24/01/2021 đã ký kết, cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

[2.3] Về yêu cầu bảo lãnh: Ngân hàng có yêu cầu bà Châu Thị Hồng S1 phải có nghĩa vụ bảo lãnh trong trường hợp bà S không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ trả nợ, thỏa thuận bảo lãnh thể hiện tại đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn, bà S1 cũng đã xác nhận. Như vậy, việc xác nhận nghĩa vụ bảo lãnh là phù hợp quy định tại Điều 335, 336 Bộ luật Dân sự, nên bà S1 phải có nghĩa vụ thanh toán khoản vay trong trường hợp bà S không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 299, 309, 310, 314, 335, 336, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 14 và khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g, h khoản 1 Điều 40 các Điều 147, 157, 217, 227, 244, 273, 278, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ đối với bà Nguyễn Thị S

1.1. Buộc bà Nguyễn Thị S có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ do Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch C đại diện với tổng số tiền là 9.811.383 đồng (trong đó: vốn: 7.761.024 đồng, lãi trong hạn: 358.976 đồng, lãi quá hạn: 1.691.383 đồng), tính đến ngày 13 tháng 4 năm 2023.

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị S không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho TMCP Đ do Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch C đại diện thì bà Châu Thị Hồng S1 phải trả nợ thay bà Nguyễn Thị S cho đến khi hết nợ.

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (có đối tác liên kết) số 00699850/0133761601T21056 ngày 25/01/2021 đã ký kết. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho bên cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với lãi suất của bên cho vay.

1.3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ đối với phí thường niên duy trì thẻ và đình chỉ yêu cầu với số tiền là 1.00.000 đồng *(một trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).*

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Ngân hàng TMCP Đ do Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch C đại diện được nhận lại số tiền 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 0012979 ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

3.2. Bà Nguyễn Thị S phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

- Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, Ngân hàng TMCP Đ do Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch C đại diện có mặt, có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

- Riêng thời hạn kháng cáo của bà Nguyễn Thị S, bà Châu Thị Hồng S1, Hội Liên hiệp phụ nữ thị trấn ML, huyện CM, tỉnh An Giang và bà Lê Thị P là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS H. Chợ Mới (1);
- Các đương sự (để thi hành) (5);
- Người đại diện hợp pháp của đương sự (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trung Kiên